

Vận dụng một số kỹ năng mềm trong giảng dạy học phần Giáo dục chính trị để tạo hứng thú học tập cho sinh viên Trường Cao đẳng Kinh tế Kế hoạch Đà Nẵng

Trần Thị Phi*

*ThS. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng

Received: 8/5/2023; Accepted: 15/5/2023; Published: 23/5/2023

Abstract: Political education is compulsory in general subjects in the college-level training program. In fact, the acquisition and instillation of political education knowledge systems for students face many difficulties due to subject specific features, broad knowledge, generality and abstraction. In order to gradually overcome those shortcomings and limitations in the process of teaching political theory subjects in general and political education in particular, it is required that lecturers have a good method of communicating, not only interpreting problems in a lively and scientific way, but also combining soft skills in teaching to create interest in learning this subject for students in the school.

Keywords: Politics, lecturers, soft skills, learning, school

1. Đặt vấn đề

Theo xu hướng hiện nay, các nhà nghiên cứu giáo dục trong và ngoài nước luôn quan tâm đổi mới phương pháp dạy học tích cực nhằm giúp sinh viên (SV) tiếp thu kiến thức và phát triển kỹ năng (KN) mềm một cách toàn diện. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên và SV dễ dàng tiếp cận cập nhật kiến thức, phương pháp dạy và học phù hợp...việc lồng ghép KN mềm vào bài giảng của môn học chính trị là sự cần thiết đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ dạy và học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sự cần thiết vận dụng KN mềm trong giảng dạy học phần Giáo dục chính trị.

KN mềm còn được gọi là KN ứng dụng, về bản chất là khả năng mà một người có được để làm việc, giao tiếp và tương tác với người khác. Nó bao gồm nhiều KN khác nhau tùy từng vị trí công việc, trong việc giảng dạy giảng viên (GV) học phần giáo dục chính trị tác giả thường sử dụng một số KN sau:

KN thuyết trình: khả năng diễn đạt, trình bày bài giảng sao cho chặt chẽ, logic và đạt được mục đích mình cần nêu. Không phải ai cũng có sẵn trong mình khả năng thành thạo về thuyết trình, đa số cần được rèn luyện, nắm vững kiến thức, trau dồi mới có thể hướng thụ KN thuyết trình hiệu quả.

KN giải quyết vấn đề: là khả năng xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình tương tác với nhau. KN này đòi hỏi các yếu tố như lắng nghe tích cực, khả năng phân tích, sáng tạo, nghiên cứu, giao tiếp và khả năng làm việc nhóm. Trong quá trình giảng dạy GV muốn giải quyết tốt KN này cần phải hiểu rõ nguồn

gốc vấn đề, đề ra mục tiêu và giải pháp, thực hiện và đánh giá kết quả.

KN thảo luận nhóm: là phương pháp trong đó nhóm lớn (lớp học) được chia thành những nhóm nhỏ để tất cả các thành viên trong lớp đều được làm việc và thảo luận về một chủ đề cụ thể và đưa ra ý kiến chung của nhóm mình về vấn đề đó. Phương pháp này tạo cơ hội cho mọi thành viên trong nhóm được bộc lộ sự hiểu biết của mình, giúp SV phát triển khả năng tư duy và diễn đạt, tạo cơ hội cho mọi thành viên trong nhóm học hỏi lẫn nhau....

KN tư duy sáng tạo: là khả năng phát minh hoặc tạo ra một điều gì đó mới mẻ, đó có thể là giải pháp đột phá hay một phương pháp hay, một vấn đề mới. Tư duy sáng tạo dựa trên việc nhìn mọi thứ theo một cách mới mà trước đây chưa từng được nghĩ đến. Đó là lý do tại sao nó thường được mô tả như là tư duy vượt giới hạn hoặc suy nghĩ không theo lối mòn. Sự cần thiết sử dụng KN này trong giảng dạy học phần giáo dục chính trị để thu hút được sự quan tâm của SV thông qua các hoạt động của GV đưa ra các tình huống, phân tích các hình ảnh, video môn học...

Ngoài các KN trên, khi giảng dạy GV kết hợp các KN như: đặt câu hỏi, thuyết phục, đánh giá, tổng hợp... Sự cần thiết vận dụng kết hợp nhiều KN mềm vào trong giảng dạy nhằm mục đích đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, thay thế phương pháp truyền thống từ “đọc chép, chiếu chép” tiếp thu một cách thụ động sang tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt cho SV. Điều này góp phần giảm sự khô khan, căng thẳng và tạo không khí sôi nổi trong giờ học; đồng thời góp phần quan trọng trong việc nâng cao

chất lượng giáo dục và đào tạo và tiếp cận phương pháp giáo dục mới theo quan điểm giáo dục hiện đại.

2.2. Vận dụng KN mềm trong giảng dạy học phần Giáo dục chính trị cho SV tại trường Cao đẳng Kinh tế - Kế hoạch Đà Nẵng.

Một thực tế hiện nay hoạt động đào tạo các trường cao đẳng gặp áp lực rất lớn khi xây dựng chương trình đào tạo vừa đáp ứng tính chuyên môn cao trong lĩnh vực nhất định, vừa đáp ứng tính liên ngành (ngoại ngữ, luật, công nghệ thông tin, kiến thức chuyên ngành) và trang bị đầy đủ các KN mềm cần thiết. Hơn nữa, khi xây dựng chương trình nội dung tăng lên mà thời lượng giảm xuống. Đối với học phần giáo dục chính trị, từ khi có sự chuyển đổi từ giáo dục chuyên nghiệp sang giáo dục nghề nghiệp thì các học phần Lý luận chính trị gộp lại thành học phần Giáo dục chính trị, được áp dụng giảng dạy cho SV hệ Cao đẳng tại trường từ năm 2017 với thời lượng 90 tiết, hiện nay giảm xuống còn 75 tiết theo Thông tư số 24/2018/TT-BLTBXH, thực hiện giảng dạy trong 1 kỳ. Đối với môn học này, về thực tế thời lượng giờ giảng có xu hướng ngày càng giảm đi, trong khi đó kiến thức khá nhiều và trừu tượng, thời gian giảng dạy trên lớp hạn hẹp, bắt buộc GV phải thay đổi phương pháp, hạn chế sử dụng phương pháp truyền thống như trước và căn cứ vào từng chủ đề để tìm phương pháp dạy và học nhằm mang lại hiệu quả cao hơn. Nhiệm vụ môn học sẽ phải thực hiện được nhiều mục tiêu song hành, không chỉ là học phần rèn luyện cho SV bản lĩnh chính trị vững vàng, lòng yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; bồi dưỡng các phẩm chất đạo đức cách mạng; học tập theo tấm gương Hồ Chí Minh; tích cực tham gia xây dựng và thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước... mà còn phải là những môn học rèn luyện các KN mềm cho SV, để trở thành người lao động tốt, người công dân tốt đáp ứng nguồn lao động chất lượng cao cho xã hội. Bởi vậy, học phần giáo dục chính trị được dạy bắt buộc trong tất cả các trường cao đẳng ở nước ta hiện nay.

Xuất phát từ thực tế trên tôi đã thay đổi phương pháp dạy học theo hướng tích cực, để tạo hứng thú học tập cho SV yêu thích môn học này. Sau đây tác giả bài viết xin nêu một vài kinh nghiệm thực tế trong việc áp dụng vận dụng KN mềm giảng dạy học phần giáo dục Chính trị tại trường:

Thứ nhất, KN thảo luận nhóm: thường được sử dụng kết hợp trong các buổi thuyết trình theo chủ đề đã được GV đưa ra từ trước (chủ đề liên quan trực tiếp đến nội dung của các bài của môn học). Muốn sử dụng tốt phương pháp này GV thường căn cứ vào nội dung đã đưa ra và tổ chức cho các nhóm SV (mỗi nhóm số

lượng từ 5 - 7 SV), trên cơ sở là nội dung và kịch bản các nhóm thuyết thảo luận gửi về cho GV. Sau đó, GV lựa chọn ra một nhóm (trong các nhóm cùng chủ đề) có nội dung chuẩn bị và kịch bản hợp lý nhất để chọn nhóm SV được quyền thuyết trình đề tài. Sau khi được lựa chọn, nhóm bắt đầu tự sưu tầm tài liệu, hình ảnh, số liệu liên quan, cũng có thể nhóm tổ chức đi thực tế để có cái nhìn thực tế hơn (bên cạnh lý thuyết) về đề tài mà nhóm sẽ thuyết trình. Sau thời gian chuẩn bị, theo lịch đã phân công, nhóm thuyết trình sẽ trình bày và bảo vệ kết quả của nhóm mình, các nhóm còn lại tham gia phản biện. Trong phương pháp này, GV giữ vai trò là hướng dẫn, gợi mở và thống nhất nhận thức, chốt lại vấn đề đúng sai, nhằm lẫn hoặc thiếu sót sau mỗi buổi thảo luận thuyết trình; đối với SV tuy mỗi nhóm phụ trách một chủ đề, nhưng kết quả cuối cùng là cả lớp ai cũng phải nỗ lực tự thu thập tài liệu, tự xử lý thông tin để hoàn thành nhiệm vụ, qua đó sẽ hiểu được nội dung bài học tốt hơn và có điều kiện để củng cố, vận dụng kiến thức đã học vào chuyên ngành hay giải quyết công việc sau này, đồng thời nâng cao được khả năng tự học, tự nghiên cứu của nhóm SV. Với phương pháp này tôi có thể sử dụng giảng dạy bài 1 Khái quát về chủ nghĩa Mác - Lênin, nội dung “*Quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức*”. Sau khi SV thảo luận, thuyết trình làm rõ nội dung bài học, các câu hỏi có thể được đưa ra để làm sáng tỏ thêm vấn đề này. Chẳng hạn, vật chất quyết định ý thức như vậy, phải chăng đồng nghĩa rằng con người càng giàu có thì học càng vui vẻ và hạnh phúc? Quốc gia có chỉ số hạnh phúc cao nhất thế giới có phải là quốc gia giàu nhất thế giới không? Nói vật chất quyết định ý thức, vậy tại sao ý thức tác động mạnh mẽ trở lại vật chất?... Để trả lời câu hỏi này SV nắm vững kiến thức môn học. Tương tự KN thảo luận nhóm có thể vận dụng ở bài 2 Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh; mục 2 bài 5 về giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay, tăng trưởng kinh tế gắn với tiến bộ và công bằng xã hội, xây dựng và phát triển con người Việt Nam, con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ thể phát triển...

Phương pháp này giúp SV phát triển KN sau: phát triển tốt những KN làm việc nhóm, KN thuyết trình, KN lắng nghe, KN phản biện, KN đánh giá... đây là những KN rất cần thiết đối với SV trong quá trình học tập tại trường và sau khi học xong tham gia vào thị trường lao động.

Thứ hai, KN giải quyết vấn đề: trong quá trình giảng, tôi nêu ra một số tình huống làm nảy sinh vấn đề, SV ý thức được vấn đề đó và kích thích ở các bạn tính tích cực, chủ động tự lực giải quyết một cách sáng tạo hoặc dưới sự hướng dẫn và giúp đỡ của GV, SV

giải quyết vấn đề, kiểm tra kết luận rút ra nhằm thực hiện tốt các nhiệm vụ dạy học. Với phương pháp này tôi có thể sử dụng khi dạy phần “*Học thuyết giá trị thặng dư*” ở mục 2 phần 2 của bài 1 cho SV như sau:

Đầu tiên, tôi có thể đưa ra vấn đề: Đặt tình huống SV là chủ doanh nghiệp trong lĩnh vực sản xuất, muốn doanh nghiệp đạt giá trị thặng dư tối đa (lợi nhuận tối đa) *trong hai phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối và sản xuất giá trị thặng dư tương đối thì lựa chọn phương pháp nào? Vì sao?*

Trước hết, GV phải chuyển SV vào tình huống có vấn đề nêu trên bằng cách khái quát: Mục đích nhà tư bản (doanh nghiệp) khi tham gia sản xuất là gì? Bằng cách hay phương pháp nào đạt mục đích? Tại sao lựa chọn phương pháp này mà không lựa chọn phương pháp kia? Bằng sự hiểu biết của mình các em có thể lí giải một cách khoa học vấn đề nêu trên.

Tiếp theo, GV hướng dẫn SV lập tìm phương án giải quyết bằng những gợi ý sau: Tìm hiểu nội dung của hai phương pháp, minh họa bằng sơ đồ, bản chất và ưu nhược của từng phương pháp. Trong quá trình sản xuất ở mỗi phương pháp vấp phải vấn đề gì? So sánh 2 phương pháp, từ đó đưa ra phương pháp tối ưu nhất cho doanh nghiệp mình.

Sau khi SV trình bày phương án giải quyết, GV đánh giá phương án giải quyết, quyết định phương án giải quyết tốt nhất và đưa kết luận như sau: nhà tư bản muốn tăng tỷ suất và khối lượng giá trị thặng dư có hai phương pháp nhưng muốn sử dụng phương pháp nào tùy thuộc vào điều kiện của doanh nghiệp hoặc các nhà tư bản sử dụng kết hợp cả hai phương pháp với nhau để nâng cao trình độ bóc lột công nhân. Đối với phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tuyệt đối được sản xuất bằng cách kéo dài ngày lao động trong điều kiện thời gian lao động tất yếu không thay đổi, phương pháp này được sử dụng trong điều kiện kỹ thuật còn thấp. Các nhà tư bản tìm mọi cách kéo dài ngày lao động nhưng ngày lao động có giới hạn nhất định, công nhân cần có thời gian ăn, ngủ, nghỉ, giải trí để phục hồi sức khỏe nên phương pháp này vấp sự phản kháng của người lao động. Đối với phương pháp sản xuất giá trị thặng dư tương đối sản xuất bằng cách rút ngắn thời gian lao động tất yếu trên cơ sở tăng năng suất lao động xã hội, phương pháp này vận dụng trong điều kiện khoa học kỹ thuật phát triển.

Phương pháp này giúp SV phát triển KN sau: KN nhận diện và phân tích vấn đề, KN tư duy, KN lập kế hoạch, tiến hành, nảy sinh và giải pháp giải quyết vấn đề, KN vận dụng linh hoạt kiến thức để hình thành kiến thức mới, KN phản biện, biết đánh giá các giải pháp và lựa chọn giải pháp phù hợp. Qua đó, rút ra các bài học kinh nghiệm sau khi giải quyết vấn đề.

3. Kết luận

Sau một thời gian vận dụng những KN mềm vào bài giảng, tác giả nhận thấy một số kết quả bước đầu trong việc học tập và tiếp thu kiến thức của SV khi học học phần Chính trị tại trường đó là:

Thứ nhất, giúp cho SV có cái nhìn mới về vị trí, vai trò của các môn học, rất cần thiết và bổ ích trong việc tích lũy tri thức để phát triển con người toàn diện, khả năng ứng xử linh hoạt, khả năng khái quát, hình thành các KN, thái độ theo định hướng năng lực nghề nghiệp phù hợp với nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay.

Thứ hai, gây được sự hứng thú học tập cho SV, không khí trong các buổi học sôi động hơn, không còn thông tin một chiều, khắc phục dần tính thụ động của SV trong quá trình lĩnh hội kiến thức. Đồng thời khơi dậy tính chủ động, sáng tạo, tự giác học tập, nghiên cứu của SV.

Thứ ba, giúp SV tự thể hiện mình và hợp tác với các bạn, học bạn. Thông qua hành động hợp tác, SV phải nỗ lực tự thể hiện mình, mạnh dạn đưa ra ý kiến, tức là tự đặt mình vào tình huống có vấn đề để có cách thức giải quyết tối ưu nhất nhằm đưa ra và xử lý các tình huống đó.

Tuy vậy, đối với học phần Chính trị, việc sử dụng các KN mềm vào bài giảng cũng cần phải chất lọc, GV lên kịch bản kỹ càng; không phải bất cứ bài học nào, mục nào của bài cũng sử dụng được. Nếu GV vận dụng không khéo léo, không nhuần nhuyễn có thể sẽ làm mất thời gian, làm giảm hiệu quả dạy học. Vì thế, tùy theo nội dung bài học mà GV sử dụng kết hợp các KN mềm này cho linh hoạt, hợp lý nhằm đem lại hiệu quả cao nhất trong quá trình học tập, góp phần rèn luyện năng lực tư duy sáng tạo cho người học.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008). *Giáo trình Chính trị - Dành cho hệ cao đẳng*. NXB Lao động-Xã hội, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Minh Châu (2018). *Phát triển năng lực giải quyết vấn đề trong dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, phần Kinh tế chính trị cho SV*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt kì 2 tháng 5, tr 270-272; 257.
3. Trần Đức Khánh và nhiều tác giả (2017). *Năng lực nghề nghiệp và dạy học phát triển theo định hướng năng lực nghề nghiệp cho SV*. Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số tháng 3.2017, tr 8-13.
4. Nguyễn Cảnh Toàn (chủ biên, 2001). *Quá trình Dạy- Tự học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Trương Văn Bính (2017). *Bài giảng môn học Chính trị*, NXB Chính trị quốc gia, năm 2017